

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2828 /SYT-NVY

V/v xin ý kiến Dự thảo Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Hưng Yên

Hưng Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Y tế;
- Bộ Khoa học và Công nghệ.

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về sửa, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Thực hiện Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, UBND tỉnh Hưng Yên đã giao Sở Y tế chủ trì xây dựng dự thảo Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc triển khai Kế hoạch của địa phương và đúng theo Quy định của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế Hưng Yên trân trọng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế xem xét, cho ý kiến đối với Dự thảo Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Hưng Yên.

(Gửi kèm theo dự thảo Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên).

Trân trọng cảm ơn! *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Quản lý môi trường y tế;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quang Lâm
Nguyễn Quang Lâm

Hung Yên, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH

Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh)

Thực hiện Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Ban hành được Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là *Quy chuẩn kỹ thuật địa phương*) trước ngày 01/7/2021; góp phần thực hiện việc theo dõi, kiểm soát tốt nhất chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đảm bảo phải dựa trên nền tảng các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh và các quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban soạn thảo

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Y tế là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tham mưu Ban soạn thảo xây dựng dự thảo QCKTĐP (sau đây gọi chung là Ban soạn thảo).

2. Biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương

Ban soạn thảo thực hiện việc biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo trình tự quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BKHHCN ngày 28/09/2007 về hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, cụ thể như sau:

- Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật;

- Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia địa phương;

- Chuẩn bị và thông qua đề cương chi tiết việc triển khai dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật kèm theo khung nội dung dự thảo quy chuẩn kỹ thuật;

- Biên soạn dự thảo trên cơ sở khung nội dung dự thảo đã được Ban soạn thảo thống nhất và viết thuyết minh cho dự thảo.

3. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật tại địa phương

- Tổ chức xin ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các chuyên gia có liên quan. Tổ chức lấy ý kiến thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị, hội thảo.

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Ban soạn thảo hoàn chỉnh lại dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Lập hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và xin ý kiến của Bộ Y tế.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương đến Bộ Y tế để xin ý kiến về: tính hợp lệ của hồ sơ; sự phù hợp với quy định của pháp luật và cam kết quốc tế có liên quan; sự bảo đảm không vi phạm các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hiện hành; tuân thủ các yêu cầu nghiệp vụ, trình tự, thủ tục xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Trong trường hợp Bộ Y tế không đồng ý với việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Ban soạn thảo tổ chức nghiên cứu, xem xét các ý kiến không nhất trí để xử lý, hoàn chỉnh dự thảo, lập lại hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương và gửi lấy ý kiến lại của Bộ Y tế theo quy định.

4. Ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Sau khi có ý kiến đồng ý của Bộ Y tế với việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

- Sau khi Quy chuẩn kỹ thuật địa phương ban hành, sẽ triển khai phổ biến và áp dụng trên toàn tỉnh.

III. PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

Chi tiết tại Phụ lục 1 - Dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách tỉnh Hưng Yên.

- Nội dung và mức chi: theo quy định của Thông tư liên tịch số 27/2020/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17/4/2020 và các văn bản liên quan khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các hoạt động theo Kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh Quyết định thành lập Ban điều hành xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (thành phần cụ thể giao Sở Y tế chủ trì, thống nhất với các đơn vị liên quan, đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế).

- Xây dựng dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Sau khi Quy chuẩn kỹ thuật địa phương được ban hành, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; hỗ trợ Sở Y tế thực hiện soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán do Sở Y tế xây dựng, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được giao để triển khai các hoạt động trong kế hoạch.

4. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch theo thẩm quyền và lĩnh vực ngành, đơn vị quản lý.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại tỉnh Hưng Yên, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương chủ động phối hợp, triển khai thực hiện theo quy định, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thông tin, phối hợp với Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

TT	Lĩnh vực, đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Tên quy chuẩn kỹ thuật địa phương	Cơ quan, tổ chức biên soạn QCKTĐP	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Cơ quan, tổ chức đề nghị
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1	Lĩnh vực y tế; Đối tượng: chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do các tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh	QCKTĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	Sở Y tế	11/2020	6/2021	1.050	1.050	0	Sở Y tế

DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG

1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCKTĐP) về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật địa phương:

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các thông số chất lượng đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Đối tượng áp dụng: Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn, bán lẻ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh (sau đây gọi tắt là đơn vị cấp nước); các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch; các phòng thử nghiệm và tổ chức chứng nhận các thông số chất lượng nước. Quy chuẩn này không áp dụng đối với nước uống trực tiếp tại vòi, nước đóng bình, đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng bình, đóng chai, nước sản xuất ra từ các bình lọc nước, hệ thống lọc nước và các loại nước không dùng cho mục đích sinh hoạt.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân: Sở Y tế Hưng Yên

Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, TP. Hưng Yên, Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3863658 Fax: 0221.3556.268

E-mail: nghiepvuy.soyte@hungyen.gov.vn

Tên cơ quan chủ quản (nếu có): UBND tỉnh Hưng Yên

4. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoặc đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật là:

+ Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương

+ Yêu cầu cụ thể về môi trường tại địa phương

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Y tế

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

Trên địa bàn toàn tỉnh có 39 đơn vị cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đang hoạt động, trong đó: có 12 đơn vị sử dụng nguồn nước bề mặt; 21 đơn vị sử dụng nguồn nước ngầm; 06 đơn vị mua nước thành phẩm từ đơn vị cấp nước khác.

Ngày 14/12/2018, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BYT về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, có hiệu lực từ ngày 15/6/2019, trong đó qui định UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt bảo đảm có hiệu lực trước ngày 01/7/2021.

Trong thời gia chờ UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị cấp nước có thể áp dụng một trong các quy chuẩn kỹ thuật dưới đây cho đến khi UBND ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương:

+ Áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01-1:2018/BYT) về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế, nhưng phải thử nghiệm toàn bộ các thông số chất lượng nước sạch trong danh mục quy định.

+ Tiếp tục áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01:2009/BYT) theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02:2009/BYT) theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ Y tế (chỉ áp dụng cho đơn vị cấp nước có công suất dưới 1.000 m³/ngày đêm).

Do đó, việc xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của tỉnh là rất cần thiết.

5. Lý do và mục đích xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý nào dưới đây:

- + Đảm bảo an toàn
- + Bảo vệ động, thực vật
- + Đảm bảo vệ sinh, sức khỏe
- + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
- + Bảo vệ môi trường
- + Các mục tiêu quản lý khác (*ghi rõ mục tiêu quản lý*)
- + Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

- QCVN dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy

- Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan:

+ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

6. Loại quy chuẩn kỹ thuật

- + Quy chuẩn kỹ thuật chung
- + Quy chuẩn kỹ thuật an toàn
- + Quy chuẩn kỹ thuật môi trường
- + Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình
- + Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ

7. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Những vấn đề sẽ quy định (hoặc sửa đổi, bổ sung):

- + Yêu cầu về thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn)
- + Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù
- + Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù
- + An toàn trong dịch vụ môi trường
- + An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác thuộc lĩnh vực được phân công (liệt kê ở dưới)

- Bộ cục, nội dung các phần chính của quy chuẩn kỹ thuật dự kiến:

Phần 1. Phần quy định chung:

- Phạm vi điều chỉnh;
- Đối tượng áp dụng;
- Giải thích từ ngữ (nếu có).

Phần 2. Quy định về kỹ thuật:

- Phần này viện dẫn tiêu chuẩn hoặc đưa ra các yêu cầu kỹ thuật cụ thể về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật mà đối tượng của quy chuẩn kỹ thuật phải tuân theo để bảo đảm an toàn, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.
- Các yêu cầu kỹ thuật được quy định phải đánh giá được bằng các phương pháp và phương tiện hiện có ở trong nước.
- Phương pháp thử, phương pháp lấy mẫu, số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm

Phần 3. Quy định về quản lý:

- Phần này thể hiện cụ thể phương thức quản lý thích hợp đối với đối tượng của quy chuẩn kỹ thuật như sau:
- Quy định về công bố hợp quy (nêu rõ cơ sở để công bố hợp quy là kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận, phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc được công nhận hay là kết quả tự đánh giá của chính tổ chức thực hiện việc công bố);

Phần 4. Tổ chức thực hiện: quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Phần 5. Các phụ lục

- Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế: có

+ Lấy mẫu nguồn nước thô (nguyên liệu) của các đơn vị cấp nước. Thời gian lấy mẫu theo tháng và theo sự kiện về môi trường nước.

+ Lấy mẫu nước thành phẩm của các đơn vị cấp nước. Thời gian lấy mẫu theo tháng và theo sự kiện về môi trường nước.

8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

+ Trên cơ sở QCVN

.X.

+ Trên cơ sở tham khảo tài liệu, dữ liệu khác

.X.

+ Trên cơ sở kết hợp cả QCVN và tham khảo các tài liệu, dữ liệu

.X.

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật:

+ Thông tư số 23/2007/TT-BKHHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 30/2011/TT-BKHHCN ngày 15/11/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bãi bỏ quy định Thông tư số 23/2007/TT-BKHHCN ngày 28/9/2007 hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

+ Các TCVN, số hiệu tiêu chuẩn về cách lấy mẫu, phương pháp phân tích mẫu, giới hạn cho phép đối với các thông số chất lượng nước.

+ Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương pháp đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

9. Kiến nghị ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Cơ quan, tổ chức biên soạn QCKTĐP: Sở Y tế Hưng Yên

- Ban soạn thảo soạn thảo QCĐP: Sở Y tế ra quyết định thành lập Ban soạn thảo, Trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Y tế, Phó ban và các thành viên gồm cán bộ chuyên môn của Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan khác như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Cơ quan phối hợp xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Bộ Y tế.

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến về dự thảo quy chuẩn kỹ thuật: Sở khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị cấp nước, các chuyên gia lĩnh vực cấp nước và chất lượng nước.

11. Dự kiến tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBND tỉnh thành lập Ban soạn thảo hoặc phân công đơn vị chủ trì soạn thảo	Tháng 11/2020
2	Biên soạn dự thảo QCKTĐP	Tháng 11/2020-02/2021
	Xây dựng đề cương, dự toán QCKTĐP và trình UBND tỉnh phê duyệt	
	Tổ chức điều tra thu thập thông tin, lấy mẫu xét nghiệm mẫu nước	
	Biên soạn dự thảo QCKTĐP lần 1 và Báo cáo thuyết minh QCKTĐP	
3	Lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo QCKTĐP và lập hồ sơ dự thảo QCKTĐP trình duyệt	Tháng 03-5/2021
	Tổ chức hội thảo lấy ý kiến	
	Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản	
	Lấy ý kiến rộng rãi trên trang tiên điện tử	
	Hoàn chỉnh và lập hồ sơ dự thảo QCKTĐP trình duyệt	
4	Thẩm định hồ sơ dự thảo QCKTĐP trình duyệt	Tháng 5-6/2021
	UBND tỉnh chuyển hồ sơ dự thảo QCKTĐP xin ý	

	kiến của Bộ Y tế, Bộ KHCHN	
	Bộ Y tế thẩm định hồ sơ dự thảo QCKTĐP	
5	Hoàn chỉnh, ban hành QCKTĐP	Tháng 6/2021

12. Dự toán kinh phí thực hiện

a. Tổng kinh phí dự kiến: 1.050.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng chẵn), trong đó:

- Ngân sách Nhà nước: 1.050.000.000 đồng.
- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân: 0 đồng.
- Nguồn khác: 0 đồng.

b. Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện (*xây dựng sau*).

